

NGÂN HÀNG TWCP DT&PT VIỆT NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BÌNH DƯƠNG

DDB402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 10/12/21 DEN : 20/04/22

TRANG 1
NGAY : 20/04/2022
GIO : 8:10:34

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
	-----	-----	-----	-----	-----	-----
	SO DU DAU					
14/12/2021	1100			1,000,000,000.00	1,000,000,000.00	PHAM THI HUE TRANG DONG GOP TH ANH LAP QUY TU THIEN BICONSI G ROUP
14/12/2021	1320			1,000,000,000.00	2,000,000,000.00	Tfr A/c: 65010000006617 CTY CP XAY DUNG TU V
15/12/2021	1320			1,000,000,000.00	3,000,000,000.00	AN DAU TUBINH DUONG GOP VON QU Y TU THIEN BICONSI GROUP Tfr A/c: 65010000558437 CT CP LAM SAN VA XNK
16/12/2021	3120		2,000,000,000.00		1,000,000,000.00	TONG HOP BINH DUONG GOP VON T HANH LAP QUY TU THIEN BICONSI GROUP CV SO 01.CV.QTBSCG NGAY 10.12.21 Tfr A/c: 65010004091615 169715 TRICH TK 439
16/12/2021	3120		500,000,000.00		500,000,000.00	0640 2TY GUI KY HAN 3THANG LS 3.3% Tfr A/c: 65010004091624 169715 TRICH TK 439
18/12/2021	1491			2,000,000.00	502,000,000.00	N 1THANG LS 3% TKthe : 200605919, tai ACB. SHO P HOATHANH VAN DONG GOP-181221 -06:20:15 385564
18/12/2021				200,000.00	502,200,000.00	Tfr A/c: 65010000965879 LE THI HONG QUYEN Ch uyen tien
18/12/2021				2,000,000.00	504,200,000.00	Tfr A/c: 65010000018162 TRAN THI KIM PHUONG
18/12/2021	1491			1,000,000.00	505,200,000.00	Chuyen tien ung ho TKthe : 247247999, tai SHB. NG UYEN VIET DUC TIAMO CHUYEN KHO
18/12/2021	1491			5,000,000.00	510,200,000.00	AN QUY TU THIEN BICONSI GROUP TKthe : 157085522, tai VPB. hoc t ung ho
18/12/2021				1,000,000.00	511,200,000.00	Tfr A/c: 65010000045188 NGUYEN THANH HANG Ha
18/12/2021	1491			300,000.00	511,500,000.00	ng PTP goi mot phan nho TKthe : 0777156979, tai MB. PHA N THI AN chuyen khoan
21/12/2021				5,000,000.00	516,500,000.00	Tfr A/c: 65010000003636 TAO MANH KHIEM Chuye
22/12/2021				1,000,000.00	517,500,000.00	n tien ung ho Quan Nu Cuoi Tfr A/c: 65010000576697 NGUYEN THI THUY TRAN
						G Phong Marketing BiconsI quye



TRANG 2
NGAY : 20/04/2022
GIO : 8:10:34

DDB402P

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONS GROUP
TU NGAY : 10/12/21 DEN : 20/04/22

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
22/12/2021	0812		55,000.00		517,445,000.00	n gop cho quan com xa hoi Nu C uoi Binh Duong PHI DICH VU NHAN TIN TU DONG (BMS) THANG 12.2021. MA KH: 16 599701
25/12/2021				55,456.00	517,500,456.00	Tfr A/c: 65010000138015
28/12/2021				2,000,000.00	519,500,456.00	TRAN THE HIEN Chuyen tien ung ho quy tu thien Bico
31/12/2021	1491			500,000.00	520,000,456.00	nsi group TKThe : 0011001076950, tai VCB. MEVCB.1619502356.019421.DANG THI MAI HUONG chuyen tien CT t u 0011001076950 DANG THI MAI H UONG toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONS GROUP (BIDV) Da u tu va ph-CTLNHIDIO00000170939 5721-1/1-CRE-002 TKThe : 0777156979, tai MB. PHA N THI AN chuyen khoan TKThe : 0031003227009, tai 1919 19. Ung ho quan com nu cuoi bi nh duong TKThe : 1400198288888, tai MB. LAM THI MONG THUONG chuyen kho an
4/01/2022	1491			300,000.00	520,300,456.00	TKThe : 198267775, tai VPB. PHU THI THUY VY chuyen tien
4/01/2022	1491			500,000.00	520,800,456.00	TKThe : 20932477, tai ACB. GOP QUY-050122-15:38:26 426987 Tfr A/c: 17710000260769 O@L.080005.211601.0
4/01/2022	1491			1,000,000.00	521,800,456.00	0 482521021_13576417122-016582 37272-970418-cua it long nhieu mong moi nguoi nhan a
5/01/2022	1491			100,000.00	521,900,456.00	TKThe : 0281000675440, tai VCB. MEVCB.1630324198.070106.TRAN
5/01/2022	1491			1,000,000.00	522,900,456.00	PHUONG ANH chuyen tien ung ho quan com.CT tu 0281000675440 T RAN PHUONG ANH toi 65010004390
5/01/2022	1431			200,000.00	523,100,456.00	640 QUY TU THIEN BICONS GROUP (BIDV) Da-CTLNHIDIO00000172509 1153-1/1-CRE-002
5/01/2022	1491			500,000.00	523,600,456.00	TKThe : 107871789028, tai Vieti nbank. PHAM LE HUYEN LINH chuy en tien dong gop quy tu thien Tfr A/c: 65310000166026
5/01/2022	1491			500,000.00	524,100,456.00	LE TRUNG HA Chuyen t
6/01/2022				1,000,000.00	525,100,456.00	

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTWCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

DDB402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 10/12/21 DEN : 20/04/22

TRANG 3
NGAY : 20/04/2022
GIO : 8:10:34

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
6/01/2022	1491			20,000.00	525,120,456.00	ien TKThe : 0926119710, tai MB. GIA NG KIM KHON TUNG chuyen khoan Tfr A/c: 72110000034624 NGUYEN THI ANH HONG
8/01/2022				1,000,000.00	526,120,456.00	Hong KBNN Ben Tre ung ho Tfr A/c: 17710000260769 O@L_080005_211601_0 0.484119873.19633221928-093219 0029-970418-ung ho bep com tu
8/01/2022	1431			100,000.00	526,220,456.00	thien TKThe : 0281000524207, tai VCB. MEVCB.1637184536.006993.Dong gop quy tu thien Biconsi group .CT tu 0281000524207 HA THI TH UY HANG toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BIDV) Dau tu va-CTLNHIDI00000173476 0983-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010002140502 DO THI THAM Chuyen t
11/01/2022				1,000,000.00	528,220,456.00	ien TKThe : 1100122095008, tai MB. Ung ho nhom tu thien cam on a TKThe : 050035645885, tai Sacom bank. 0902619966 cty do dac ph ong huy tang qua Bu Gia Map TKThe : 060151167422, tai Sacom bank. Anh Thanh cty An Thanh D at 0988889996 qua cho Bui Gia Map Tfr A/c: 65010000018001
11/01/2022				1,000,000.00	529,220,456.00	LUU THI KIEU MY Doi xd so 2 0966324889 qua cho bu gia map binh phuoc TKThe : 0011001076950, tai VCB. MEVCB.1651391386.071941.DANG THI MAI HUONG ung ho Bu Gia Ma P.CT tu 0011001076950 DANG THI MAI HUONG toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BI DV) Dau tu-CTLNHIDI00000175373 6022-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000170035 NGUYEN NGOC CHI Chuy
12/01/2022	1491			200,000.00	529,420,456.00	uyen tien TKThe : 1100122095008, tai MB. Ung ho nhom tu thien cam on a TKThe : 050035645885, tai Sacom bank. 0902619966 cty do dac ph ong huy tang qua Bu Gia Map TKThe : 060151167422, tai Sacom bank. Anh Thanh cty An Thanh D at 0988889996 qua cho Bui Gia Map Tfr A/c: 65010000018001
12/01/2022	1491			5,000,000.00	534,420,456.00	LUU THI KIEU MY Doi xd so 2 0966324889 qua cho bu gia map binh phuoc TKThe : 0011001076950, tai VCB. MEVCB.1651391386.071941.DANG THI MAI HUONG ung ho Bu Gia Ma P.CT tu 0011001076950 DANG THI MAI HUONG toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BI DV) Dau tu-CTLNHIDI00000175373 6022-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000170035 NGUYEN NGOC CHI Chuy
12/01/2022	1491			3,000,000.00	537,420,456.00	uyen tien TKThe : 1100122095008, tai MB. Ung ho nhom tu thien cam on a TKThe : 050035645885, tai Sacom bank. 0902619966 cty do dac ph ong huy tang qua Bu Gia Map TKThe : 060151167422, tai Sacom bank. Anh Thanh cty An Thanh D at 0988889996 qua cho Bui Gia Map Tfr A/c: 65010000018001
13/01/2022				1,000,000.00	538,420,456.00	LUU THI KIEU MY Doi xd so 2 0966324889 qua cho bu gia map binh phuoc TKThe : 0011001076950, tai VCB. MEVCB.1651391386.071941.DANG THI MAI HUONG ung ho Bu Gia Ma P.CT tu 0011001076950 DANG THI MAI HUONG toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BI DV) Dau tu-CTLNHIDI00000175373 6022-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000170035 NGUYEN NGOC CHI Chuy
13/01/2022	1491			2,000,000.00	540,420,456.00	uyen tien TKThe : 1100122095008, tai MB. Ung ho nhom tu thien cam on a TKThe : 050035645885, tai Sacom bank. 0902619966 cty do dac ph ong huy tang qua Bu Gia Map TKThe : 060151167422, tai Sacom bank. Anh Thanh cty An Thanh D at 0988889996 qua cho Bui Gia Map Tfr A/c: 65010000018001
13/01/2022				2,000,000.00	542,420,456.00	LUU THI KIEU MY Doi xd so 2 0966324889 qua cho bu gia map binh phuoc TKThe : 0011001076950, tai VCB. MEVCB.1651391386.071941.DANG THI MAI HUONG ung ho Bu Gia Ma P.CT tu 0011001076950 DANG THI MAI HUONG toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BI DV) Dau tu-CTLNHIDI00000175373 6022-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000170035 NGUYEN NGOC CHI Chuy

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG			DDB402P		SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND TEN TK : QUY TU THIEN BICONS GROUP TU NGAY : 10/12/21 DEN : 20/04/22		TRANG NGAY : 20/04/2022 GIO : 8:10:34	
NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI		
13/01/2022				1,200,000.00	543,620,456.00	en tien san giao dich BDS.qua cho Bui Gia Map Tfr A/c: 65010001998984 NGUYEN LE KIM CHI un g ho tre e ngheo Co Mai D1 1 t rieu, Chi D1 200k Tfr A/c: 65010000088402 CTY CP THIET KE KIEN O HUYEN BU GIA MAP BD UNG HO TANG QUA NGUOI NGHE Tfr A/c: 65010000006617 CTCP XAY DUNG TU VAN DAU TU BD UNG HO TANG QUA NGU OI NGHEO HUYEN BU GIA MAP TINH BINH PHUOC TKThe : 0281000432126, tai VCB. MEVCB.1654508782.084276.Nhan tran nhi ung ho bu gia map.CT tu 0281000432126 TRAN THANH NH AN toi 65010004390640 QUY TU T HIEN BICONS GROUP (BIDV) Dau tu va phat-CTLNHIDI00000175803 4221-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000018162 TRAN THI KIM PHUONG phuotoanphuoc3824829ungphohuye nbugiamap Tfr A/c: 65010000018162 TRAN THI KIM PHUONG ung ho huyen Bu Gia Map TKThe :39397797979779, tai MB. PHAM TRAN VU CK ung ho qua bu gia map Cty Chinh Vu Tfr A/c: 65010000312323 NGUYEN THI TUONG VI Chuyen tien ung ho huyen bu gi a map. Tfr A/c: 65110000440559 LE THI HONG VAN Chuy en tien ung ho tang qua cho ng uoi ngheo huyen bu gia map TKThe : 0071000591533, tai VCB. MEVCB.1657546956.038100.MINH TRANG-0943692070-ung ho huyen Bu Gia Map.CT tu 0071000591533 NGUYEN THI MINH TRANG toi 650 10004390640 QUY TU THIEN BICON SI GROUP (-CTLNHIDI00000176219		
13/01/2022 1320				10,000,000.00	553,620,456.00			
14/01/2022 1320				100,000,000.00	653,620,456.00			
14/01/2022 1491				5,000,000.00	658,620,456.00			
14/01/2022				10,000,000.00	668,620,456.00			
14/01/2022				2,000,000.00	670,620,456.00			
14/01/2022 1491				5,000,000.00	675,620,456.00			
14/01/2022				500,000.00	676,120,456.00			
15/01/2022				5,000,000.00	681,120,456.00			
15/01/2022 1491				500,000.00	681,620,456.00			

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTWCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

DDB402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 10/12/21 DEN : 20/04/22

TRANG 5
NGAY : 20/04/2022
GIO : 8:10:34

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
15/01/2022				1,000,000.00	682,620,456.00	7401-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000045188 NGUYEN THANH HANG Ha ng PTP 0909499889 Ung ho cho h uyen Bu Gia Map Tfr A/c: 17710000260769 OOL_080005_211601_0_0_489500997_19810120821-093219_0029-970418-ung ho bep an xa h oi Tfr A/c: 72110000034624 NGUYEN THI ANH HONG NTAH ung ho Qua Tet cho nguoi ngheo 000065010004091624T TKThe :0281000337438, tai VCB. IBVCB.1662135443.074509.NGUYE N HUU CANG chuyen khoan - qua cho bu gia map.CT tu 028100033 7438 NGUYEN HUU CANG toi 65010 004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BI-CTLNHIDI00000176856 9411-1/1-CRE-002 TKThe :0181000330292, tai VCB. MEVCB.1662421077.081861.NGUYE N VAN VY chuyen tien ung ho Bu gia Map.CT tu 0181000330292 N GUYEN VAN VY toi 6501000439064 0 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BI DIV) Dau -CTLNHIDI00000176894 6471-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000027423 TRAN THI BACH MAI Co chu Loi Trang quyen gop quy t u thien BU GIA MAP Tfr A/c: 65010000015835 NGUYEN VU HUNG bgm n cm Tfr A/c: 65310000028296 TRAN THUY DUONG Duc Tiamo 0906761861 ung ho huyen BuGiaMap TKThe :0281000394816, tai VCB. MEVCB.1664140609.035106.LUONG MINH NGHIA chuyen tien.CT tu 0281000394816 LUONG MINH NGHIA toi 65010004390640 QUY TU THI EN BICONSI GROUP (BIDV) Dau tu
15/01/2022	1431			100,000.00	682,720,456.00	
16/01/2022				1,000,000.00	683,720,456.00	
16/01/2022				1,273,973.00	684,994,429.00	
17/01/2022	1491			100,000.00	685,094,429.00	
17/01/2022				1,000,000.00	686,094,429.00	
17/01/2022				20,000,000.00	706,094,429.00	
17/01/2022				6,000,000.00	712,094,429.00	
17/01/2022				2,000,000.00	714,094,429.00	
17/01/2022	1491			2,000,000.00	716,094,429.00	

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

DOB402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 10/12/21 DEN : 20/04/22

TRANG 6
NGAY : 20/04/2022
GIO : 8:10:34

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
18/01/2022 1491				5,000,000.00	721,094,429.00	va phat t-CTLNHIDI00000177144 2008-1/1-CRE-002 TKThe :269678, tai ACB. CK UNG HO QUA TET DAK O-180122-10:10 :06 015173 TKThe :101002266260, tai Vieti nbank. NGUYEN CAO PHONG chuyen cty cao phong Tfir A/c: 17710000260769 OeL 080005 211601 0 0_493213666 13961212544-093219 0029-970418-ung ho bep an xa h oi
19/01/2022 1491				10,000,000.00	731,094,429.00	TKThe :0011001076950, tai VCB. MEVCB 1684485063.094978.DANG THI MAI HUONG chuyen tien.CT t u 0011001076950 DANG THI MAI H UONG toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BIDV) Da u tu va ph-CTLNHIDI00000179973 3608-1/1-CRE-002
20/01/2022 1431				100,000.00	731,194,429.00	Tfir A/c: 65010005555558 QUY TU THIEN BICONSI GROUP MUA HANG HOA HD 4607 4 608 21.1.22
24/01/2022 1491				500,000.00	731,694,429.00	Tfir A/c: 65010000027423 TRAN THI BACH MAI a Dien Van Bac gui ung ho quy tu thien
25/01/2022				101,764.00	731,796,193.00	TKThe :0697044102899, tai VCCB . ung ho bep an tu thien
26/01/2022 1320			139,646,230.00		592,149,963.00	991022020709201 B/O-DANG THI MAI HUONG F/O-65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP DTL S-MEVCB.1714296238.DANG THI MA I HUONG li xi Quy com.CT tu 00 11001076950 toi 65010004390640 Quy Tu Thien Bic onsi Group (BIDV) Dau tu va phat tr ien Vi Tfir A/c: 65010000066435
31/01/2022				6,000,000.00	598,149,963.00	DO THI DINH Chuyen t ien
2/02/2022 1491				100,000.00	598,249,963.00	TKThe :14001012363739, tai MSB . nop tk
7/02/2022				2,000,000.00	600,249,963.00	TKThe :0281000278659, tai VCB. MEVCB.1743498940.080426.Ung h o com tu thien A.Binh+Hai+Duy
11/02/2022				500,000.00	600,749,963.00	
12/02/2022 1491				20,000,000.00	620,749,963.00	
12/02/2022 1491				3,000,000.00	623,749,963.00	

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

DDB402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 16/12/21 DEN : 20/04/22

TRANG 7
NGAY : 20/04/2022
GIO : 8:10:34

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
12/02/2022				200,000.00	623,949,963.00	.CT tu 0281000278659 DANG ANH DUY toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BIDV) Dau tu va pha-CTLNHID100000186397 2755-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 17710000131175 DOAN THI THANH TUYEN
14/02/2022	1431			100,000.00	624,049,963.00	ung ho com tu thien Tfr A/c: 17710000260769 OOL 080005 211601 0 0_507420534_21070384789-093219 0029-970418-ung ho bep an tu t hien TKThe : 0011001076950, tai VCB. MBVCE.1747895745.016946.DANG THI MAI HUONG chuyen tien.CT t u 0011001076950 DANG THI MAI H UONG toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BIDV) Da u tu va pha-CTLNHID100000186922 4767-1/1-CRE-002 000065010004091624T Tfr A/c: 65310000166026 LE TRUNG HA Chuyen t ien Quy tu thien Tfr A/c: 65610000052065 Dong gop Quan com Nu cuoi Bin h duong Tfr A/c: 17710000260769 OOL 080005 211601 0 0_513811542_21346789685-093219 0029-970418-ung ho bep an tu t hien TKThe : 0011001076950, tai VCB. MBVCE.1785263549.035647.DANG THI MAI HUONG chuyen tien.CT t u 0011001076950 DANG THI MAI H UONG toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP (BIDV) Da u tu va pha-CTLNHID100000191936 7920-1/1-CRE-002 PHI DICH VU NHAN TIN TU DONG (BSM S) THANG 1.2022. MA KH: 165 99701 Tfr A/c: 17710000131175 DOAN THI THANH TUYEN
14/02/2022	1491			2,000,000.00	626,049,963.00	
16/02/2022				1,273,973.00	627,323,936.00	
18/02/2022				600,000.00	627,923,936.00	
21/02/2022				500,000.00	628,423,936.00	
23/02/2022	1431			200,000.00	628,623,936.00	
25/02/2022				103,733.00	628,727,669.00	
28/02/2022	1491			500,000.00	629,227,669.00	
3/03/2022	0812		110,000.00		629,117,669.00	
7/03/2022				300,000.00	629,417,669.00	

NGÂN HÀNG TMCP DT&PT VIỆT NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BÌNH DUONG

DDB402P

TRANG 9
NGÀY : 20/04/2022
GIO : 8:10:34

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGÀY : 10/12/21 DEN : 20/04/22

NGÀY MA GD SO SEC PHAT SINH NO

PHAT SINH CO

DIEN GIAI

SO DU

LAP BANG

KAS NHAN CUA NGAN HANG



Võ Thanh Huệ

Trần Thị Cẩm Thuận





NGÂN HÀNG TWCP DT&PT VIỆT NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BÌNH DƯƠNG

DDB402P

SAO KÉ TẠI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 1/04/22 DEN : 30/06/22

TRANG 1
NGAY : 1/07/2022
GIO : 8:59:46

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
4/04/2022 1431	SO DU DAU				597,429,833.00	
5/04/2022			300,000.00	50,000.00	597,479,833.00	Tfr A/c: 17710000260769 O@L 080005 211601_0 0_539971013_22698302214-093219 0029-970418-ung ho bep an tu t hien Tfr A/c: 17710000131175 DOAN THI THANH TUYEN Com tu thien, an danh giúp em nha, cam on Tfr A/c: 17710000260769 O@L 080005 211601_0 0_543926023_2296265524-093219 0029-970418-ung ho bep tu thie h TKThe : 0971008119042, tai 1919 19. Ung ho quy tu thien quan c om nu cuoi Tfr A/c: 17710000260769 O@L 080005 211601_0 0_547046524_23102812943-093219 0029-970418-ung ho bep an tu t hien 0000065010004091624T TKThe : 0011001076950, tai VCB. MEVCB.1960402481.003093.DANG THI MAI HUONG mung ie.CT tu 00 11001076950 DANG THI MAI HUONG toi 65010004390640 QUY TU THI EN BICONSI GROUP (BIDV) Dau tu va phat t-CTLNHIDI00000215917 7274-1/1-CRE-002 DANG THI TRUC LINH RUT TKThe : 779079079, tai VIB. PHA N VAN CU chuyen tien toi QUY T U THIEN BICONSI GROUP-65010004 390640 Tfr A/c: 17710000131175 ung ho com tu thien, an danh giúp minh nhe, cam on Tfr A/c: 65010000016236 DANG THI TUYET TRINH ung ho quy tu thien PHI DICH VU NHAN TIN TU DONG (BSMS) THANG 3.2022. MA KH: 165 99701
10/04/2022 1431			100,000.00		597,879,833.00	
11/04/2022 1491			300,000.00		598,179,833.00	
14/04/2022 1431			100,000.00		598,279,833.00	
16/04/2022 25/04/2022 27/04/2022 1491			1,273,973.00 102,716.00 500,000.00		599,553,806.00 599,656,522.00 600,156,522.00	
27/04/2022 1360 3/05/2022 1491			50,000,000.00	20,000,000.00	550,156,522.00 570,156,522.00	
4/05/2022			300,000.00		570,456,522.00	
5/05/2022			5,000,000.00		575,456,522.00	
5/05/2022 0812			110,000.00		575,346,522.00	

NGÂN HÀNG TMCP DT&PT VIỆT NAM
CHI NHÁNH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BÌNH DƯƠNG

DDB402P

SAO KẾ TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG
TK SO : 65010004390640 LOẠI NGOẠI TẾ: VND
TÊN TK : QUÝ TỬ THIÊN BICONSİ GROUP
TỪ NGÀY : 1/04/22 ĐẾN : 30/06/22

TRANG : 2
NGÀY : 1/07/2022
GIỜ : 8:59:46

NGÀY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
5/05/2022	1431			50,000.00	575,396,522.00	Tfr A/c: 17710000260769 OOL 080005 211601 0 0 561638457 23769679455-093219 0029-970418-ung ho bep an tu t hien
13/05/2022				500,000.00	575,896,522.00	Tfr A/c: 72110000034624 ANH HONG KBNN Ben Tr e ung ho Nu cuoi XH Binh Duong 000065010004091624T
16/05/2022				1,232,877.00	577,129,399.00	Tfr A/c: 6501000016236 DANG THI TUYET TRINH
17/05/2022				20,000,000.00	597,129,399.00	Chuyen tien Tfr A/c: 65010001199820 Me Chi va be Minh Ng
22/05/2022				1,000,000.00	598,129,399.00	OC ung ho
25/05/2022				94,944.00	598,224,343.00	PHI DICH VU NHAN TIN TU DONG (
26/05/2022	0812		110,000.00		598,114,343.00	BSMS) THANG 4.2022. MA KH: 165 99701
31/05/2022				200,000.00	598,314,343.00	Tfr A/c: 65110002365232 ung ho quy com tu th ien
1/06/2022	1491			500,000.00	598,814,343.00	TKThe : 0983526885, tại SHB. DA NG THI MAI HUONG CHUYEN KHOAN
4/06/2022	1491			500,000.00	599,314,343.00	QUY TU THIEN BICONSİ GROUP TKThe : 1903069680016, tại TCB . Ung ho Quy tu thien FT221550
7/06/2022				300,000.00	599,614,343.00	03040240 Tfr A/c: 17710000131175 Ung ho com tu thien,
14/06/2022				450,000.00	600,064,343.00	an danh giup em nhe, cam on Tfr A/c: 17710000131175 Thanh toan 1 thung c
15/06/2022	1341			500,000.00	600,564,343.00	a saba TKThe : 0983526885, tại SHB. AC H/DANG THAI HUONG CK QUY TU TH
15/06/2022	1491			1,000,000.00	601,564,343.00	İEN BICONSİ GROUP TUONG NHO MO T NGUOI BAN TKThe : 0841000010296, tại VCB. MEVCB.2124456054.082274.Kim H
						ong thuoc tay Binh Dan ung ho. CT tu 0841000010296 NGUYEN THI KIM MAI toi 65010004390640 QU Y TU THIEN BICONSİ GROUP (BIDV
						) Dau tu V-CTINHDI00000238352 8458-1/1-CRE-002
16/06/2022				1,273,973.00	602,838,316.00	000065010004091624T
16/06/2022				16,635,616.00	619,473,932.00	000065010004091615T

150619
ÂN HÀN
IA PHÁT
T NAM
NHÂN
DƯƠNG
07-1.8V

NGÂN HÀNG TMCP DT&PT VIỆT NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BÌNH DƯƠNG

DDB402P

TRANG 3
NGÀY : 1/07/2022
GIO : 8:59:46

SAO KÊ TẠI KHOAN KHÁCH HÀNG
TK SO : 65010004390640 LOẠI NGOẠI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGÀY : 1/04/22 DEN : 30/06/22

NGÀY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
18/06/2022	1431			700,000.00	620,173,932.00	TKThe : 0983526885, tại SHB. Ct Y Nguyen Phuong CK QUY TU THIE N BICONSI GROUP
23/06/2022	1360		50,000,000.00		570,173,932.00	DANG THI TRUC LINH RUT
25/06/2022				102,096.00	570,276,028.00	
28/06/2022				5,000,000.00	575,276,028.00	Từ A/c: 65310000451041 Hiệp em anh Trung un

TONG: 100,220,000.00 78,066,195.00

SO DU CUOI

575,276,028.00

LAP BANG

XAC NHAN CUA NGAN HANG

Ngô Hạnh Huệ



SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/07/2022 Đến ngày/To date: 30/09/2022

Khách hàng / Customer: QUY TU THIEN BICONSIGROUP

Mã KH / Cif No 16599701

Loại tiền tệ/
Currency: VND

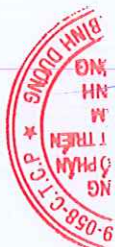
Số tài khoản/ Account No: 65010004390640

Tên tài khoản / Account name: QUY TU THIEN BICONSIGROUP

STT	Ngày giao dịch	Mã giao dịch	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Số dư	Số chứng từ	Mã GDV	Teller ID	Branch	Diễn giải
(No)	(Trans.Date)	(Trans.Code)	(Debit amount)	(Credit amount)	(Balance)	SEQ No.				(Txn. Description)
1	02/07/2022	1491	0.00	300,000.00	575,576,028.00	39163799	H4	990CTLN	650	REM TKthe Vietinbank, NGUYEN THANH BINH chuyển tiền
2	02/07/2022	1491	0.00	2,000,000.00	577,576,028.00	39281496	H4	990CTLN	650	REM TKthe Hieu gop 2tr ho tro quan com xa hot Nu Cuoi Binh Duong FT2183803748044
3	05/07/2022	1341	0.00	500,000.00	578,076,028.00	5081216	N	990ACHN	650	REM TKthe ACHmai Huong CK QUY TU THIEN BICONSIGROUP
4	05/07/2022	8910	0.00	1,000,000.00	579,076,028.00	240731861	SMB	990OMNI	650	REM TKthe NGUYEN THI KIM HONG chuyển tiền
5	11/07/2022	8910	0.00	500,000.00	579,576,028.00	243276649	SMB	990OMNI	650	REM TKthe NGUYEN THI THUY DUNG chuyển tiền
6	16/07/2022	155	0.00	1,232,877.00	580,808,905.00	69			650	0000650100040916247
7	21/07/2022	1360	50,000,000.00	0.00	530,808,905.00	39	8	6509901	650	REM DANG THI TRUC LINH RUT
8	25/07/2022	160	0.00	93,725.00	530,902,630.00	1031		DD4400	650	BIDV Tra lai KKH
9	27/07/2022	8910	0.00	1,000,000.00	531,902,630.00	251132253	SMB	990OMNI	650	REM TKthe NGUYEN THI KIM HONG ung ho
10	30/07/2022	1491	0.00	500,000.00	532,402,630.00	66414943	H4	990CTLN	650	REM TKthe Huong CK QUY TU THIEN BICONSIGROUP
11	05/08/2022	1491	0.00	100,000.00	532,502,630.00	72261277	H4	990CTLN	650	REM TKthe Tram ung ho quy tu thien a
12	10/08/2022	1491	0.00	1,500,000.00	534,002,630.00	77828580	H4	990CTLN	650	REM TKthe THIEN BICONSIGROUP DINH LUAN toi tu 0331000438936 TRAN MH ung ho quy tu thien,CT MBVCB,2319304962,081198 :0331000438936, tai VCB. CTLNHIID1000002648231099- 11-CRE-002
(Opening balance)					575,276,028.00					
Số dư đầu kỳ					575,276,028.00					

13	11/08/2022	13:53:48	8910	0.00	1,000,000.00	535,002,630.00	258811949	9900MNI	REM Tfr Ac: NGUYEN THI KIM HONG 65010000424486	650	Chuyen tien	
14	13/08/2022	08:12:26	8910	0.00	3,000,000.00	538,002,630.00	259791840	9900MNI	REM Tfr Ac: NGUYEN CAO PHONG 65012000004255	650	Chuyen tien cty cao phong	
15	16/08/2022	23:59:59	155	0.00	1,273,973.00	539,276,603.00	64		0000065010004091624T	650		
16	22/08/2022	22:10:01	1491	0.00	4,000,000.00	543,276,603.00	91670998	H4 990CTLN	REM TKthe :248519178, tai ACB, CTY PHAT MINH DONG HANH CUNG BICONSIGROUP CHIA SE KHO KHAN CHO BA CONNGHEO-220822-22:10:01 329512	650		
17	25/08/2022	23:59:59	160	0.00	91,015.00	543,367,618.00	383	DD4400	BIDV Tra lai KKH	650		
18	26/08/2022	12:54:04	8910	0.00	1,000,000.00	544,367,618.00	268301521	SMB 9900MNI	REM Tfr Ac: NGUYEN THI KIM HONG 65010000424486	650	Chuyen tien	
19	27/08/2022	12:23:53	1491	0.00	1,000,000.00	545,367,618.00	96710222	H4 990CTLN	REM TKthe :0841000010296, tai VCB, MBVCB, 2384723849, 290301, phat tam, CT tu 0841000010296 NGUYEN THI KIM Mai toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSIGROUP (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam - CTLNHID1000002741433672-11-CRE-002	650		
20	29/08/2022	15:25:04	1360	50,000,000.00	0.00	495,367,618.00	55	6509901 8	REM DANG THI TRUC LINH RUT	650		
21	31/08/2022	21:41:08	1491	0.00	500,000.00	495,867,618.00	2653670	H4 990CTLN	REM TKthe :0983526885, tai SHB, mai HUONG CK QUY TU THIEN BICONSIGROUP - CTLNHID1000002767127878-11-CRE-002	650		
22	02/09/2022	19:34:09	1491	0.00	1,000,000.00	496,867,618.00	4612320	H4 990CTLN	REM TKthe :0281001643979, tai VCB, MBVCB, 2406916935, 6619916935, CT tu 0281001643979 com, CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSIGROUP (BIDV) Dau tu va phat trie CTLNHID1000000277300718-11-CRE-002	650		
23	07/09/2022	10:28:25	1491	0.00	500,000.00	497,367,618.00	9634377	H4 990CTLN	REM TKthe :39993979, tai Nam A Bank, NGUYEN THI XUAN CHUYEN KHOAN gui quy tu thien de giup do nhung hoan canh kho khan - CTLNHID1000002801666825-11-CRE-002	650		
24	09/09/2022	11:23:32	8910	0.00	1,000,000.00	498,367,618.00	275773325	SMB 9900MNI	REM Tfr Ac: NGUYEN THI KIM HONG 65010000424486	650	Chuyen tien	
25	14/09/2022	22:46:33	8910	0.00	500,000.00	498,867,618.00	279444685	SMB 9900MNI	REM Tfr Ac: HANG PTF gop 1 phan nho 650100000045188	650		
26	16/09/2022	12:09:59	1357	0.00	500,000.00	499,367,618.00	16159173	990B2BI N	REM TKthe :100003624519, tai ICBVNVX, chi 4 tan an gui B2B20200970415091612095 82022ceH4114162	650		
27	16/09/2022	23:59:59	155	0.00	16,635,616.00	516,003,234.00	90		0000065010004091615T	650		
28	16/09/2022	23:59:59	155	0.00	1,358,904.00	517,362,138.00	91		0000065010004091624T	650		
29	22/09/2022	11:29:57	0824	110,000.00	0.00	517,252,138.00	260257190	MS 990TPBS	REM PHI BSMS TOS, 2022, MA KHI6599701,	650		
30	22/09/2022	11:29:57	0824	165,000.00	0.00	517,087,138.00	260516480	MS 990TPBS	REM PHI BSMS TOS, 2022, MA KHI6599701,	650		
31	22/09/2022	15:36:29	0824	165,000.00	0.00	516,922,138.00	260775866	MS 990TPBS	REM PHI BSMS TOS, 2022, MA KHI6599701,	650		
32	22/09/2022	17:17:41	0824	165,000.00	0.00	516,757,138.00	261045029	MS 990TPBS	REM PHI BSMS TOS, 2022, MA KHI6599701,	650		
33	25/09/2022	14:52:20	8910	0.00	1,000,000.00	517,757,138.00	286201110	SMB 9900MNI	REM Tfr Ac: NGUYEN THI KIM HONG 65010000424486	650	Chuyen tien	
34	25/09/2022	23:59:59	160	0.00	86,348.00	517,843,486.00	676	DD4400	BIDV Tra lai KKH	650		
35	26/09/2022	14:03:45	0824	66,000.00	0.00	517,777,486.00	261349480	DN 990QLTK	REM PHI QUAN LY TAI KHOAN 650xxxx0640 Q1 2022	650		

Quản trị viên Ngân hàng



Handwritten signature in blue ink.



KIỂM SOÁT VIÊN/SUPERVISOR

GAO DỊCH VIÊN/TELLER

Số dư cuối kỳ (Closing balance)		Cộng phát sinh (Total Amount)					
518,645,486.00		44,172,458.00					

NGÂN HÀNG TMCP DT&PT VIỆT NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BÌNH DUONG

DDB402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONS GROUP
TU NGAY : 1/10/22 DEN : 16/01/23

TRANG 1
NGAY : 16/01/2023
GIO : 15:27:10

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI

1/10/2022 1491	SO DU DAU			500,000.00	518,645,486.00	TKThe :0983526885, tai SHB. ma i Huong CK QUY TU THIEN BICONS I GROUP
3/10/2022 1491				1,000,000.00	519,145,486.00	TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.2522704374.057482.Phuc ct ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP (BIDV) Dau tu va pha t trien Vi-CTLNHIDI00000296033 9433-1/1-CRE-002
6/10/2022 1491				3,000,000.00	523,145,486.00	TKThe :0181000330292, tai VCB. MBVCB.2534713732.099361.NGUYE N VAN VY chuyen tien Vy ung ho quan com.CT tu 0181000330292 NGUYEN VAN VY toi 650100043906 40 QUY TU THIEN BICONS GROUP (BIDV) Dau-CTLNHIDI00000297892 1639-1/1-CRE-002
9/10/2022				1,000,000.00	524,145,486.00	Tir A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
11/10/2022 1491				500,000.00	524,645,486.00	Chuyen tien TKThe :0937210119, tai OCB. tu tan an chuyen quy tu thlen co m 2k
16/10/2022				1,315,068.00	525,960,554.00	0000065010004091624T
24/10/2022				1,000,000.00	526,960,554.00	Tfir A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
24/10/2022 0824			110,000.00		526,850,554.00	Chuyen tien PHI BSMS T09.2022. MA KH165997 01.
25/10/2022				3,330,000.00	530,180,554.00	Tfir A/c: 65010000027423 Mai Huong ung ho quy tu thien
25/10/2022				86,015.00	530,266,569.00	NGUYEN THI MAI RUT
26/10/2022 1360				480,266,569.00	550,266,569.00	991022102734646 B/O-EMERGENT COLD VIETNAM COMPANY LIMIT F/ O-65010004390640 QUY TU THIEN BICONS GROUP DTLS-TT VNM215RT K N 4289321EMERGENTCOLD TRA TR UOC 100 BUA ANTU THIEN HD01LL V-BCS/102022 Bank Charg e .00 VAT .00
27/10/2022			50,000,000.00	70,000,000.00		TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.2647065493.041476.Phuc
2/11/2022 1491				500,000.00	550,766,569.00	



NGAN HANG TWCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

DDB402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSU GROUP
TU NGAY : 1/10/22 DEN : 16/01/23

TRANG 2
NGAY : 16/01/2023
GIO : 15:27:10

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
5/11/2022	1491			3,000,000.00	553,766,569.00	Le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000316333 0127-1/1-CRE-002 TKThe :10100226260, tai Vieti nbank. NGUYEN CAO PHONG chuyen tien cao phong Tir A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
7/11/2022				1,000,000.00	554,766,569.00	Chuyen tien TKThe :1440123111994, tai MB. Ung ho 000065010004091624T THOA THUAN TAI TRO SO 01LLV-BC S/102022- QUAN COM XA HOI NU C UOI 8
7/11/2022	1491			500,000.00	555,266,569.00	TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.2718329685.062385.Phuc Le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000328149 0543-1/1-CRE-002 TKThe :0937210119, tai OCB. tu tan an chuyen quy tu thien co m 2k
16/11/2022			34,000,000.00	1,571,233.00	556,837,802.00	TKThe :0121000876686, tai VCB. MEVCB.2734401036.081755.chia se chen com tinh thuong.CT tu 0121000876686 VU CAO VIET NAM toi 65010004390640 QUY TU THIE N BICONSU GROUP Ngan hang Dau tu va pha-CTLNHIDI00000330786 3513-1/1-CRE-002 Tir A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
17/11/2022	8267				522,837,802.00	Chuyen tien TKThe :0841000010296, tai VCB. MEVCB.2745622850.024770.Phut tam.CT tu 0841000010296 NGUYEN THI KIM MAI toi 6501000439064 0 QUY TU THIEN BICONSU GROUP N
17/11/2022	8267		22,000.00		522,815,802.00	
18/11/2022	1491			1,000,000.00	523,815,802.00	
21/11/2022	1491			500,000.00	524,315,802.00	
22/11/2022	1491			200,000.00	524,515,802.00	
23/11/2022				1,000,000.00	525,515,802.00	
24/11/2022	1491			1,000,000.00	526,515,802.00	

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

DDb402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 1/10/22 DEN : 16/01/23

TRANG : 3
NGAY : 16/01/2023
GIO : 15:27:10

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
25/11/2022				92,151.00	526,607,953.00	gan hang Dau tu va phat trien Viet Nam -CTLNHIDI00000332548 4839-1/1-CRE-002
26/11/2022 1491				500,000.00	527,107,953.00	TKThe :0983526885, tai SHB. Pi ka pika CK QUY TU THIEN BICONSI GROUP
26/11/2022 1491				1,000,000.00	528,107,953.00	TKThe :0983526885, tai SHB. the Mint cafe CK QUY TU THIEN BI CONSI GROUP
29/11/2022 0824			165,000.00		527,942,953.00	PHI BSMS T10.2022. MA KH165997 01.
2/12/2022 1491				1,000,000.00	528,942,953.00	TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.2779823165.056148.Phuc Le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000337809 1282-1/1-CRE-002
3/12/2022 1491				500,000.00	529,442,953.00	TKThe :0281000190274, tai VCB. MEVCB.2781238651.042111.be KItty.CT tu 0281000190274 BUI TH I MY TIEN toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trien Vi et Nam (BI-CTLNHIDI00000338018 5858-1/1-CRE-002
7/12/2022				1,000,000.00	530,442,953.00	Tfr A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
12/12/2022 0824			165,000.00		530,277,953.00	Chuyen tien PHI BSMS T11.2022. MA KH165997 01.
15/12/2022 0824					530,211,953.00	PHI QUAN LY TAI KHOAN 650xxx06 40 Q4 2022
16/12/2022				1,972,603.00	532,184,556.00	0000065010004091624T
16/12/2022				17,452,055.00	549,636,611.00	0000085010004091615T
20/12/2022				24,031,000.00	573,667,611.00	Tfr A/c: 65010000027423 Quy thien nguyen cov
20/12/2022 1491				1,000,000.00	574,667,611.00	id con lai group Bicons chuye n quy Bu Gia Map TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.2860264812.094230.Phuc Le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000350515

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 1/10/22 DEN : 16/01/23

TRANG 4
NGAY : 16/01/2023
GIO : 15:27:10

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI

21/12/2022	0824		165,000.00		574,502,611.00	1111-1/1-CRE-002 PHI BSMS TL2.2022. MA KH165997 01.
21/12/2022	1491			10,000,000.00	584,502,611.00	TKThe :101002266260, tai Vieti nbank. NGUYEN CAO PHONG chuyen cty cao phong
22/12/2022	1491			2,000,000.00	586,502,611.00	TKThe :0281000524207, tai VCB. MEVCB.2868423905.070522.HA TH I THUY HANG chuyen tien qua ng uoi ngheo Bu Gia Map.CT tu 028 1000524207 HA THI THUY HANG to i 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GR-CTLNHIDI00000351783 3505-1/1-CRE-002
22/12/2022				1,000,000.00	587,502,611.00	Tfr A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
23/12/2022	1491			5,000,000.00	592,502,611.00	Chuyen tien TKThe :393977979779, tai MB. Pham tran vu 0913102525 Qua ch o Bu Gia Map
23/12/2022	1360				542,502,611.00	DANG THI TRUC LINH RUT TM
24/12/2022	1491		50,000,000.00	500,000.00	543,002,611.00	TKThe :0983526885, tai SHB. th e Mint cafe CK QUY TU THIEN BI CONSI GROUP
25/12/2022				88,558.00	543,091,169.00	TKThe :0983526885, tai SHB. th e Mint cafe Sweet Moments cc Phu Hoa 0981160140 ungung ho H uyen Bu Gia Map
27/12/2022				1,000,000.00	544,091,169.00	Tfr A/c: 65010000027423 Nguyen Kim Y ungung ho
28/12/2022	1491			3,000,000.00	548,091,169.00	bep an nu cuoi TKThe :050035645885, tai Sacom bank. Cty phong huy gop quy tu thien
28/12/2022				2,000,000.00	550,091,169.00	Tfr A/c: 65010000018162 TRAN THI KIM PHUONG
28/12/2022				2,000,000.00	552,091,169.00	Chuyen tien Bu Gia Map Tfr A/c: 65010002881591 phong QLTC ungung ho qu a tang nguoi ngheo o huyen Bu Gia Map
28/12/2022	1320			50,000,000.00	602,091,169.00	Tfr A/c: 65010000006617 CTY CP XD TU VAN DAU
29/12/2022				10,000,000.00	612,091,169.00	TU BD UNG HO TANG QUAI NGUOI N GHEO HUYEN BU GIA MAP TINH BIN H PHUOC Tfr A/c: 651100000440559

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

DDB402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 1/10/22 DEN : 16/01/23

TRANG 5
NGAY : 16/01/2023
GIO : 15:27:10

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
29/12/2022				500,000.00	612,591,169.00	VC Cuong Van ung ho tang qua cho nguoi ngheo BGM Tfr A/c: 65010003064979 Co Thanh thien nguye
31/12/2022 1491				10,000,000.00	622,591,169.00	n Quan nu cuoi TKThe :0441000619219, tai VCB. anh Thanh CT TNHH SX TM NHOM KINH AN THANH DAT ung ho quy t u thien
3/01/2023 1491				1,000,000.00	623,591,169.00	TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.2923985111.050024.Phuc Le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000360783 0845-1/1-CRE-002
4/01/2023 1491				2,000,000.00	625,591,169.00	TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.2925998690.067354.Phuc - 0933597599 - ung ho huyen bu gia map.CT tu 0281001643979 L E TRUONG PHUC toi 650100043906 40 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang -CTLNHIDI00000361075 3079-1/1-CRE-002
4/01/2023 1320				50,000,000.00	675,591,169.00	Tfr A/c: 65010000558437 CTCP LAM SAN VA XNK TONG HOP BD UNG HO DONG GOP KI NH PHI TANG QUA CHO NGUOI NGHE O O HUYEN BU GIA MAP T BINH PH UOC THU KEU GOI 20/12/22 TKThe :35446092605, tai SCB. T TNN PETRUS KY - UNG HO HUYEN B U GIA MAP Tfr A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
5/01/2023				1,000,000.00	685,631,169.00	Chuyen tien
5/01/2023				1,000,000.00	685,631,169.00	Tfr A/c: 65010003076114 HO MINH HA ung ho tu thien bu gia map
9/01/2023 1491				10,000.00	685,641,169.00	TKThe :1025257942, tai VCB. MB VCB.2950434650.023446.DO TAT D AT chuyen tien.CT tu 102525794 2 DO TAT DAT toi 6501000439064 0 QUY TU THIEN BICONSI GROUP N gan hang Dau tu va phat trien Viet Nam -CTLNHIDI00000364748 4165-1/1-CRE-002

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

DDB402P

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 1/10/22 DEN : 16/01/23

TRANG 6
NGAY : 16/01/2023
GIO : 15:27:10

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
9/01/2023 1491	-----	-----	-----	10,000.00	685,651,169.00	TKThe :1034103926, tai VCB. MB VCB.2950720512.024665.MAI THAN H HUNG-2112150076.CT tu 103410 3926 MAI THANH HUNG toi 650100 04390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang Dau tu va pha t trien Vi-CTLNHDI00000364795 4266-1/1-CRE-002 Memo posted interest from acct 00065010004091624 Tfr A/c: 65010005555558 GROUP MUA HANG HOA 450PHAN HD 554 N 09.01.2023 Tfr A/c: 65010000015835 NGUYEN VU HUNG Chuye n tien
16/01/2023				2,038,356.00	687,689,525.00	
16/01/2023 1320			136,004,400.00		551,685,125.00	
16/01/2023				3,000,000.00	554,685,125.00	
TONG:					306,737,039.00	

SO DU CUOI

554,685,125.00

LAP BANG



Trần Thị Cẩm Tú

C.T.C.P * 9N070